

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài.

Nghị quyết Hội nghị số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo chỉ ra rằng "Chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học".

Tuy nhiên trên thực tế, các giờ HĐGDNGLL đã được thực hiện không đúng mục đích, có khi biến thành giờ chơi của HS hay giờ hoạt động tập thể. Ngoài ra việc kiểm tra đánh giá kết quả HĐGDNGLL không được tiến hành thường xuyên, không phục vụ để đánh giá kỹ năng, năng lực và phẩm chất cá nhân HS. Điều đó không phù hợp với một chương trình định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, cần phải thay đổi. Nhận thức được những điểm yếu của HĐGDNGLL hiện tại và hiểu được ý nghĩa, vai trò của HĐTNST trong chương trình giáo dục phổ thông mới, tôi chọn đề tài "***Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội***" nhằm đề ra một số biện pháp quản lý việc thực hiện chương trình HĐTNST sắp tới.

2. Mục đích nghiên cứu

Nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo từ đó đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, tỉnh Hà Nội nhằm hình thành và phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực của mỗi học sinh và góp nâng cao kết quả dạy và học tại nhà trường.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu

Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường trung học cơ sở

Khảo sát thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Đề xuất một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

4. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

4.1. Khách thể nghiên cứu

Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS

4.2. Đối tượng nghiên cứu

Biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

5. Phạm vi nghiên cứu

Đề tài nghiên cứu công tác quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS theo yêu cầu đổi mới giáo dục nhưng do hạn chế về thời gian và quy mô của một luận văn thạc sĩ, đề tài chỉ tập trung vào nghiên cứu tại trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

Tác giả tiến hành điều tra bằng phiếu hỏi, phỏng vấn, khảo sát 37 CBQL và GV, 125 HS, 80 Phụ huynh của trường THCS Phù Đổng để khảo sát, nghiên cứu thực trạng quản lý HĐTNST trong 3 năm học gần đây: Năm học 2014 – 2015; 2015 – 2016; 2016 – 2017, từ đó đề xuất biện pháp quản lý HĐTNST giúp phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực của người học.

6. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất và thực hiện được những biện pháp quản lý HĐTNST tại trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội phù hợp với đặc điểm của nhà trường, giáo viên và học sinh, với tình hình kinh tế, chính trị, văn hóa và địa lý ở địa phương thì sẽ hình thành nên năng lực cho học sinh và góp phần nâng cao kết quả dạy học đáp ứng nhu cầu hội nhập quốc tế.

7. Phương pháp nghiên cứu

7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

7.2.1. Phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi

7.2.2. Phương pháp phỏng vấn

7.2.3. Phương pháp quan sát

7.2.4. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

7.2.5. Phương pháp hỗ trợ

8. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và khuyến nghị, tài liệu tham khảo, phụ lục, luận văn được trình bày trong 3 chương:

Chương 1: Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS

Chương 2: Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Chương 3: Một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN CỦA QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM SÁNG TẠO Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

1.1. Tổng quan nghiên cứu về quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1.1.1. Những nghiên cứu ở nước ngoài

Có thể thấy đây là những kinh nghiệm quý giá để chọn lọc, vận dụng phù hợp vào bối cảnh Việt Nam nhằm đổi mới giáo dục theo hướng phát triển năng lực người học đáp ứng yêu cầu mới.

1.1.2. Những nghiên cứu ở Việt Nam

Mặc dù vậy, chưa có một công trình nào nghiên cứu về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh trường THCS và quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS Phù Đổng, huyện Gia Lâm Thành phố Hà Nội vì vậy mà tác giả luận văn chọn đề tài để nghiên cứu.

1.2. Một số khái niệm liên quan đến vấn đề nghiên cứu

1.2.1. Quản lý nhà trường

Quản lý nhà trường (một cơ sở giáo dục) là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống và hợp quy luật) của chủ thể quản lý nhà trường (Hiệu trưởng) đến khách thể quản lý nhà trường (giáo viên, nhân viên và người học...) nhằm đưa ra các hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường đạt mục tiêu giáo dục *Trải nghiệm*

Theo Wikipedia: Trải nghiệm là kiến thức hay sự thành thạo một sự kiện hoặc một chủ đề bằng cách tham gia hay chiếm lĩnh nó. Trong triết học, thuật ngữ “kiến thức qua thực nghiệm” chính là kiến thức có được dựa trên trải nghiệm. Một người trải nghiệm nhiều ở một lĩnh vực cụ thể nào đó có thể được coi như chuyên gia của lĩnh vực đó.

1.2.2. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Hoạt động trải nghiệm trong nhà trường cần được hiểu là hoạt động có động cơ, có đối tượng để chiếm lĩnh, được tổ chức bằng các việc làm cụ thể của học sinh, được thực hiện trong thực tế, được sự định hướng, hướng dẫn của nhà trường. Đối tượng để trải nghiệm nằm trong thực tiễn.

1.2.3. Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1.2.4. Quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở

Từ khái niệm quản lý và khái niệm HĐTNST ở trên có thể hiểu quản lý HĐTNST ở trường THCS là quá trình lập kế hoạch tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra đánh giá việc thực hiện HĐTNST trong nhà trường, nhằm hướng tới mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất, hoàn thiện nhân cách cho người học. Hay quản lý HĐTNST cho HS THCS là quá trình tác động của chủ thể quản lý nhà

trường đến tập thể GV, nhân viên, HS và các lực lượng giáo dục khác, để tiến hành tổ chức các HĐNST theo mục tiêu, nội dung, chương trình qui định, bằng phương pháp, hình thức phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường để đạt được mục tiêu giáo dục.

1.3. Nội dung hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở

1.3.1. Khái quát về hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1.3.2. Những vấn đề cơ bản của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở

1.3.2.1. Mục đích của hoạt động trải nghiệm sáng tạo trường Trung học cơ sở

1.3.2.2. Nội dung, chương trình trải nghiệm ở trường Trung học cơ sở

1.3.2.3. Phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở

1.3.2.4. Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1.3.3. Đặc điểm học sinh trường Trung học cơ sở

1.3.4. Nội dung quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường Trung học cơ sở

1.3.4.1. Phát triển chương trình trải nghiệm

Bước 1. Phân tích bối cảnh và nhu cầu tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Bước 2. Xác định mục đích chung và mục tiêu cụ thể:

Bước 3. Thiết kế chương trình trải nghiệm:

Bước 4. Thực thi chương trình trải nghiệm:

Bước 5. Đánh giá chương trình trải nghiệm: hoặc phụ huynh sinh viên và người sử dụng lao động.

1.3.4.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cộng tác viên

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ giáo viên về hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS

Xây dựng năng lực tổ chức các lớp bồi dưỡng cho đội ngũ GV, tập trung vào các năng lực sau:

- Năng lực kế hoạch hoá, kỹ năng thiết kế chương trình các hoạt động trải nghiệm,

- Năng lực tổ chức gồm: Bố trí điều phối nhân lực, tổ chức bộ máy hoạt động; thiết lập cơ chế phối hợp; huy động tiếp nhận, phân bổ tài lực, vật lực.

- Năng lực chỉ đạo gồm: Hướng dẫn thực hiện, theo dõi hoạt động; phòng ngừa, uốn nắn sai lệch, điều chỉnh phù hợp; động viên khuyến khích tạo động lực cho hoạt động kịp thời.

- Năng lực kiểm tra, đánh giá gồm: Thu thập, chọn lọc, xử lý thông tin, đánh giá xếp loại, phát huy thành tích, uốn nắn xử lý sai lệch....

1.3.4.3. Tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Trong trường THCS, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS được thể hiện thông qua các công việc:

- Triển khai việc bố trí nhân lực cho hoạt động trải nghiệm một cách hợp lý. Nếu thấy cần thì thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm để giúp HT thực hiện, kiểm tra hoạt động này.

- Xây dựng những quy định cụ thể, phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và tâm sinh lý lứa tuổi HS để hoạt động trải nghiệm cho HS trong nhà trường đạt kết quả tốt nhất.

- Bố trí thu xếp về tài lực, vật lực để hoạt động trải nghiệm cho HS có điều kiện triển khai hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để cùng tham gia hoạt động trải nghiệm cho HS.

Chỉ đạo hoạt động trải nghiệm cho HS THCS

1.3.4.4. Quản lý cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Ngoài các chức năng quản lý trên, để hoạt động trải nghiệm có hiệu quả, thì việc quản lý CSVC, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho hoạt động trải nghiệm là rất cần thiết. Có thể kể đến việc quản lý sử dụng các phòng chức năng; quản lý sử dụng các thiết bị cho các hoạt động trải nghiệm; quản lý việc đầu tư bổ sung các trang thiết bị; quản lý kinh phí dành cho tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về tổ chức hoạt động trải nghiệm cho GV; quản lý kinh phí dành cho việc bồi dưỡng năng lực công tác Đội, hoạt động trải nghiệm cho cán bộ lớp; quản lý kinh phí dành cho các hoạt động bắt buộc, hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề...; quản lý việc huy động các nguồn kinh phí cho hoạt động trải nghiệm

1.3.4.5. Thiết lập mối quan hệ với các lực lượng xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Xây dựng quy chế phối hợp với gia đình và các lực lượng xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm.

Trong hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh cách thức phối hợp các lực lượng trên

- Huy động sự giúp đỡ của các tổ chức giáo dục trên địa bàn thành phố, hội tâm lý giáo dục của thành phố. Thông qua các quan hệ này tạo dựng mạng lưới chuyên gia, các cộng tác viên trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh một cách hiệu quả.

1.3.4.6. Kiểm tra đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo

- CBQL đặt ra những chuẩn mực kết quả cần đạt của hoạt động.

- CBQL đôi chiều, đo lường kết quả so với chuẩn mực đã đặt ra.
- CBQL tiến hành những điều chỉnh, những sai lệch.
- CBQL hiệu chỉnh, sửa lại chuẩn mực nếu cần.

1.3.5. Ý nghĩa quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1.4. Những yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo

1.4.1. Yếu tố chủ quan

1.4.2. Yếu tố khách quan

Tiểu kết chương 1

Trên cơ sở tìm hiểu tổng quan nghiên cứu vấn đề quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường THCS, tìm hiểu các khái niệm liên quan đến hoạt động trải nghiệm như: quản lý nhà trường, trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, quản lý hoạt động trải nghiệm Những yêu cầu cơ bản của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở. Các nội dung quản lý bao gồm: phát triển chương trình trải nghiệm; Bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cộng tác viên; Tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Quản lý cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo; Thiết lập mối quan hệ với các lực lượng xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Bên cạnh đó trong chương 1 tác giả chỉ ra được các yếu tố chủ quan và khách quan tác động đến quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường Trung học cơ sở. Trong nhà trường THCS theo nhiệm vụ và quyền hạn của mình, người hiệu trưởng giữ vai trò quyết định trong việc chỉ đạo, quản lý các hoạt động của nhà trường. Để nâng cao chất lượng hiệu quả quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường Trung học cơ sở đòi hỏi người hiệu trưởng phải nắm vững kiến thức lý luận về quản lý, quản lý hoạt động trải nghiệm, trên cơ sở đó đề ra những biện pháp quản lý tốt nhất, linh hoạt, phù hợp với thực tế nhà trường, vận dụng sáng tạo trong quản lý hoạt động trải nghiệm để đạt được mục tiêu cấp học.

Những cơ sở lý luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu về thực trạng hoạt động trải nghiệm, quản lý hoạt động hoạt động trải nghiệm và đưa ra các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm ở trường THCS Phù Đổng huyện Gia Lâm Hà Nội

Chương 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙ ĐỔNG, HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Giới thiệu về điều kiện kinh tế - văn hóa và trường THCS Phù Đổng của xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

2.1.1. Giới thiệu về điều kiện kinh tế - văn hóa của xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

2.1.2 Giới thiệu về trường THCS Phù Đổng

2.1.2.1. Khái quát chung về trường THCS Phù Đổng

2.1.2.2 Thực trạng đội ngũ cán bộ, giáo viên

2.1.2.3 Cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động giáo dục

2.1.2.4. Chất lượng giáo dục

2.2. Thực trạng hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Để tìm hiểu thực trạng hoạt động trải nghiệm sáng tạo, trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tác giả tiến hành khảo sát 37 người gồm: CBQL, giáo viên kết quả thu được thể hiện dưới bảng sau:

2.2.1. Thực trạng nhận thức của cán bộ quản lý và giáo viên, PHHS, HS nhà trường về ý nghĩa của hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Đa số các ý kiến đều nhận thức mức độ quan trọng của hoạt động trải nghiệm, tuy nhiên vẫn còn những ý kiến đánh giá không quan trọng. Cụ thể: Đội ngũ CBQL 100% nhận thức từ là quan trọng và rất quan trọng. Đây là thế mạnh vì khi đội ngũ CBQL nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm thì họ sẽ có những biện pháp để tổ chức có hiệu quả. Bên cạnh đối tượng GV, phụ huynh và học sinh còn một số ý kiến đánh giá chưa cao vai trò này. Đây là điều mà đội ngũ CBQL cần quan tâm hơn nữa và có biện pháp khắc phục những hạn chế trên.

2.2.2. Thực trạng nội dung chương trình trải nghiệm sáng tạo

Nhóm hoạt động giáo dục hướng nghiệp; Nhóm nội dung hoạt động xã hội và phục vụ cộng đồng, cho dù hai hoạt động này hiện nay đã được nhà trường quan tâm, tuy vậy do kinh nghiệm tổ chức các hoạt động truyền tải nội dung này còn hạn chế, do đó vẫn còn tỉ lệ đánh giá yếu lần lượt là (8,11%; 10,81%). Có lẽ đây là những vấn đề đội ngũ CBQL nhà trường cần quan tâm nhằm điều chỉnh nội dung phù hợp thực tiễn nhà trường.

2.2.3. Thực trạng phương pháp tổ chức trải nghiệm sáng tạo

Hai phương pháp được đánh giá thực hiện ở mức độ khá, tốt cao nhất đó: Phương pháp giải quyết vấn đề; Phương pháp làm việc nhóm, có tỉ lệ lần lượt là (83,78%; 75,68%) và không có ý kiến nào đánh giá là thực hiện ở mức độ yếu. Đây là hai phương pháp tổ chức có hiệu quả cho học sinh. CBQL cần tiếp tục phát huy nhằm nâng cao hiệu quả của tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Trong

khi biện pháp sắm vai và Phương pháp trò chơi, có tỉ lệ đánh giá thực hiện mức độ trung bình lần lượt là (27,03%; 32,43%), đặc biệt còn tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ yếu lần lượt là (16,22%; 21,62%).

2.2.4. Thực trạng hình thức tổ chức trải nghiệm

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của đội ngũ CBGV, PHHS và HS về mức độ quan trọng của hoạt động trải nghiệm. Tác giả tiến hành khảo sát 37 người gồm: CBQL, giáo viên. Kết quả thể hiện bảng sau:

Bảng 2.12 Tổng hợp ý kiến thực trạng hình thức tổ chức trải nghiệm sáng tạo

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Hoạt động câu lạc bộ	21	56,76	9	24,32	7	18,92	0	0
2	Tổ chức trò chơi	24	64,86	7	18,92	6	16,22	0	0
3	Tổ chức diễn đàn	5	13,51	15	40,54	11	29,73	6	16,22
4	Sân khấu tương tác	1	2,70	16	43,24	12	32,43	8	21,62
5	Tham quan, dã ngoại	7	18,92	15	40,54	10	27,03	5	13,51
6	Hội thi/ cuộc thi	13	35,14	12	2,43	9	24,32	3	8,11
7	Tổ chức sự kiện	3	8,11	14	37,84	11	29,73	9	24,32
8	Hoạt động giao lưu	9	24,32	14	37,84	10	27,03	4	10,81
9	Hoạt động chiến dịch	3	8,11	15	40,54	12	32,43	7	18,92
10	Hoạt động nhân đạo	17	45,95	10	27,03	8	21,62	2	5,41

Qua bảng 2.1.2 ta thấy, Hiện nay các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm đã được nhà trường quan tâm và áp dụng. Tuy nhiên, vẫn còn những hình thức tổ chức thực hiện còn ở mức độ trung bình và yếu cao. Hai hình thức tổ chức trải nghiệm sáng tạo được đánh giá có tỉ lệ khá, tốt cao nhất đó là: Hoạt động câu lạc bộ; Tổ chức trò chơi, có tỉ lệ thực hiện mức độ khá, tốt cao chiếm 81,71%; 83,78% và không có ý kiến nào đánh giá thực hiện ở mức độ yếu. Bên cạnh hai hình thức đó, còn những hình thức: Hoạt động chiến dịch, Sân khấu tương tác, Tổ chức sự kiện, chiếm tỉ lệ lần lượt là (18,92%; 21,62%; 24,32%). Đây là những hạn chế đội ngũ CBQL cần tìm hiểu nguyên nhân và đề ra các biện pháp để khắc phục.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

Để tìm hiểu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Tác giả tiến

hành khảo sát 37 người gồm: CBQL, giáo viên, kết quả thu được thể hiện dưới bảng sau:

2.3.1. Thực trạng phát triển chương trình trải nghiệm

Bảng 2.13. Tổng hợp ý kiến thực trạng phát triển chương trình trải nghiệm sáng tạo

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Chương trình trải nghiệm được xây dựng, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu giáo dục	6	16,22	15	40,54	12	32,43	4	10,81
2	Chương trình có tính liên thông giữa các cấp TH, THCS, THPT, có tính tham gia giữa GV, CBQL và các chuyên gia GD	17	45,95	12	32,43	8	21,62	0	0
3	Định kỳ bổ sung, cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến chương trình trải nghiệm	3	8,11	16	43,24	13	35,14	5	13,51
4	Các chủ điểm trải nghiệm, xác định rõ phương pháp, yêu cầu về đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm	21	56,76	10	27,03	6	16,22	0	0
5	Mỗi chủ đề hoạt động trải nghiệm đều có tài liệu tham khảo, đáp ứng mục tiêu của hoạt động trải nghiệm theo quy định	12	32,43	13	35,14	10	27,03	2	5,41

Hai nội dung: Chương trình có tính liên thông giữa các cấp TH, THCS, THPT, có tính tham gia giữa GV, CBQL và các chuyên gia GD; Các chủ điểm trải nghiệm, xác định rõ phương pháp, yêu cầu về đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm; có tỉ lệ khá, tốt chiếm 83,78% và 78,38%, Bên cạnh những nội

dung được đánh giá khá, tốt, vẫn còn những nội dung đánh giá tỉ lệ thực hiện ở mức độ trung bình yếu đó là: Chương trình trải nghiệm được xây dựng, điều chỉnh phù hợp với mục tiêu giáo dục; Định kỳ bổ sung, cập nhật những thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến liên quan đến chương trình trải nghiệm, có tỉ lệ đánh giá trung bình chiếm (32,43%; 35,14%), đặc biệt tỉ lệ đánh giá thực hiện mức độ yếu là (10,81%; 13,51%).

2.3.2. Thực trạng tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên

Bảng 2.14. Tổng hợp ý kiến thực trạng tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho đội ngũ giáo viên

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm	22	59,46	10	27,03	5	13,51	0	0
2	Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm	12	32,43	12	32,43	8	21,62	5	13,51
3	Cử giáo viên tham dự các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm do cấp trên tổ chức	22	59,46	9	24,32	6	16,22	0	0
4	Xây dựng các tiêu chí đánh giá kết quả bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho giáo viên	9	24,32	13	35,14	9	24,32	6	16,22
5	Tạo điều kiện để giáo viên tự bồi dưỡng nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm	23	62,16	9	24,32	5	13,51	0	0

Đa số các nội dung bồi dưỡng năng lực tổ chức cho giáo viên về hoạt động trải nghiệm đã thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn những nội dung có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ trung bình và yếu cao.

2.3.3. *Thực trạng tổ chức, chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo*

Hai nội dung được đánh giá mức độ thực hiện khá, tốt cao nhất đó là: Tạo điều kiện thuận lợi để CBGV thực hiện nhiệm vụ, Chuẩn bị mọi nguồn lực để thực hiện, có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ khá, tốt chiếm 89,19% và 86,49%, không có ý kiến nào đánh thực hiện ở mức độ yếu.

Hai nội dung có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ yếu nhất đó là: Chỉ đạo tăng cường các điều kiện đáp ứng yêu cầu HĐTNST; Thành lập ban chỉ đạo triển khai HĐTNST của trường, do 1 thành viên BGH phụ trách, có tỉ lệ đánh giá thực hiện mức độ yếu lần lượt là (13,51%; 16,22%).

2.3.4. *Thực trạng quản lý cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo*

Bảng 2.16. Tổng hợp ý kiến thực trạng quản lý cơ sở vật chất, điều kiện tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Thường xuyên rà soát CSVC, thiết bị phục vụ các hoạt HĐ TNST	19	51,35	10	27,03	8	21,62	0	0
2	Chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV có kế hoạch sử dụng hợp lý CSVC, TB phục vụ HĐ TNST.	15	40,54	11	29,73	9	24,32	2	5,41
3	Hiệu trưởng quan tâm bổ sung CSVC, thiết bị trong tổ chức các HĐ TNST	11	29,73	12	32,43	10	27,03	4	10,81
4	Hướng dẫn GV khai thác sử dụng thiết bị hiện có của trường trong tổ chức các HĐ TNST.	8	21,62	13	35,14	11	29,73	5	13,51
5	Khai thác sử dụng các điều kiện vật chất sẵn có ở địa phương.	3	8,11	15	40,54	12	32,43	7	18,92

Qua bảng 2.16. ta thấy, nội dung: Thường xuyên rà soát CSVC, thiết bị phục vụ các hoạt HĐ TNST, có tỉ lệ đánh giá khá, tốt là 78,38% và không có ý kiến nào đánh giá thực hiện ở mức độ yếu, tuy nhiên mức độ trung bình vẫn còn 21,62%.

Nội dung có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ yếu cao nhất đó là: Khai thác sử dụng các điều kiện vật chất sẵn có ở địa phương, có tỉ lệ 18,92%. Để tìm hiểu nguyên nhân còn mức độ thực hiện yếu, tác giả đã tiến hành phỏng vấn CBQL nhà trường, các ý kiến cho rằng: Do công tác phối hợp còn hạn chế do đó việc sử dụng các điều kiện CSVC hiện có cũng chưa được khai thác một cách tốt nhất. Đây là nguyên nhân mà đội ngũ CBQL cần đưa ra biện pháp để khắc phục góp phần nâng cao hiệu quả của hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS.

2.3.5. Thực trạng thiết lập các mối quan hệ với các lực lượng xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Bảng 2.17. Tổng hợp ý kiến thực trạng thiết lập các mối quan hệ với các lực lượng xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng quy chế phối hợp với gia đình và các lực lượng xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm	11	29,73	11	29,73	9	24,32	6	16,22
2	Hợp tác và liên lạc với gia đình trong việc giáo dục học sinh thông qua hoạt động trải nghiệm	19	51,37	10	27,03	8	21,62	0	0
3	CBQL cần chủ động thực hiện các buổi tọa đàm với phụ huynh học sinh giúp họ có kiến thức cần thiết trong việc tham gia vào hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	4	10,81	15	40,54	11	29,73	7	18,92
4	Kết hợp với phụ huynh học sinh trong việc tham gia tổ chức các hình thức của hoạt động trải nghiệm	13	35,14	13	35,14	9	24,32	2	5,41

5	Kết hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan	7	18,92	13	35,14	12	32,43	5	13,51
6	Huy động sự giúp đỡ của các tổ chức giáo dục trên địa bàn thành phố, hội tâm lý giáo dục của thành phố trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo	3	8,11	14	37,84	12	32,43	8	21,62

Trong hoạt động trải nghiệm thì mối quan hệ giữa nhà trường và tổ chức xã hội là vô cùng quan trọng. Chính vì vậy, đội ngũ cán bộ quản lý cần tăng cường mối quan hệ này. Tuy nhiên, vẫn còn những nội dung có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ yếu cao nhất đó là: Huy động sự giúp đỡ của các tổ chức giáo dục trên địa bàn thành phố, hội tâm lý giáo dục của thành phố trong tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo, có tỉ lệ 21,62%. Để hoạt động giáo dục nói chung, hoạt động trải nghiệm nói riêng đạt hiệu quả thì cần có sự tham gia và giúp đỡ của các lực lượng xã hội. Chính vì điều đó, CBQL cần có biện pháp khắc phục hạn chế đó.

2.3.6. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo

Bảng 2.18. Tổng hợp ý kiến đánh giá thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng lực lượng tham gia kiểm tra đánh giá phù hợp.	19	51,35	12	32,43	6	16,22	0	0
2	Thang đánh giá rõ ràng.	5	13,51	15	40,54	11	29,73	6	16,22
3	Đa dạng hóa hình thức kiểm tra.	10	27,03	14	37,84	10	27,03	3	8,11
4	Đánh giá khách quan kết quả HĐ TNST	15	40,54	11	29,73	9	24,32	2	5,41
5	Công khai kết quả đánh giá	24	64,86	10	27,03	3	8,11	0	0

6	Cung cấp thông tin kịp thời, có tính xây dựng để giúp GV điều chỉnh hoạt động.	7	18,92	14	37,84	12	32,43	4	10,81
7	Dùng kết quả đánh giá để xếp loại thi đua.	18	48,65	12	32,43	7	18,92	0	0

Qua bảng 2.18 ta thấy, nội dung công khai kết quả đánh giá có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ khá, tốt chiếm tới 91,89%, không có ý kiến nào đánh giá thực hiện ở mức độ yếu. Nội dung có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ thực hiện yếu cao nhất đó là: Thang đánh giá rõ ràng, có tỉ lệ 16,22%, đây là nội dung hiện nay cần có tham mưu với cấp quản lý giáo dục xây dựng các tiêu chí đánh giá rõ ràng. Làm được như vậy, thì hiệu quả kiểm tra đánh giá hoạt động trải nghiệm mới cao.

2.3.7. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng

Đa số các ý kiến đều đánh giá các yếu tố trên đều có ảnh hưởng và rất ảnh hưởng đến quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng. Tuy nhiên, vẫn còn có ý kiến đánh giá không ảnh hưởng hoặc ảnh hưởng ít, ở mỗi yếu tố có sự ảnh hưởng khác nhau.

2.4. Đánh giá chung về thực trạng

2.4.1. Những kết quả đạt được

Đại đa số CBQL, giáo viên, phụ huynh và học sinh có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm.

Hiệu trưởng các trường đã quan tâm đến công tác chỉ đạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức và phương pháp tổ chức các HĐTNST cho đội ngũ GV, do đó bước đầu thực hiện HĐTNST cho HS đã có những chuyển biến tích cực.

Nội dung chương trình trải nghiệm sáng tạo đã được nhà trường triển khai, Nhóm nội dung hoạt động phát triển cá nhân, có tỉ lệ khá, tốt chiếm 89,19% và không có ý kiến nào đánh giá thực hiện ở mức yếu

Chương trình có tính liên thông giữa các cấp TH, THCS, THPT, có tính tham gia giữa GV, CBQL và các chuyên gia GD; Các chủ điểm trải nghiệm, xác định rõ phương pháp, yêu cầu về đánh giá kết quả hoạt động trải nghiệm; có tỉ lệ khá, tốt chiếm 83,78% và 78,38%, đây là hai nội dung mà hiện nay đang thực hiện khá hiệu quả.

Đa số các nội dung bồi dưỡng năng lực tổ chức cho giáo viên về hoạt động trải nghiệm đã thực hiện tốt.

Đại đa số phụ huynh HS quan tâm tới các hoạt động giáo dục trong nhà trường, sẵn sàng hỗ trợ kinh phí cho các nhà trường để tổ chức các hoạt động có ý nghĩa cho học sinh.

2.4.2. Những hạn chế

Một bộ phận CBQL, GV trong các nhà trường chưa nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng và sự cần thiết của HĐTNST.

Vẫn còn nhiều GV khi lên lớp chủ yếu quan tâm đến việc làm sao truyền thụ hết nội dung kiến thức trong bài học mà ít quan tâm đến việc tổ chức các HĐTNST cho HS. Coi nhẹ việc hình thành thái độ, thói quen, kỹ năng cho HS. Các hình thức tổ chức HĐTNST nhìn chung còn đơn điệu, chủ yếu là các bài giáo huấn mang nặng tính lý thuyết chưa quan tâm đến việc thực hành và vận dụng vào thực tế.

Trong quản lý việc phối hợp các lực lượng giáo dục giữa nhà trường với gia đình HS, các tổ chức và lực lượng ngoài xã hội trong tổ chức các HĐTNST còn yếu, chưa đồng bộ, thiếu nhất quán, mang nặng tính hành chính, kém hiệu lực. Việc kiểm tra đánh giá không được tiến hành thường xuyên, việc khen thưởng, kỷ luật chưa đủ mạnh để động viên khuyến khích mọi lực lượng cùng tham gia. Cụ thể Kết hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan, có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ yếu là 13,51%.

Công tác kiểm tra đánh giá hoạt động trải nghiệm cho học sinh chưa xây dựng tiêu chí rõ ràng cụ thể, phù hợp với tiêu chí.

2.4.3. Nguyên nhân của hạn chế

Đội ngũ giáo viên còn có tâm lý đi bồi dưỡng chỉ để có mặt theo nhiệm vụ, chưa có ý thức tự giác trong việc tiếp thu tri thức.

Năng lực tổ chức HĐTNST của GV còn hạn chế, một bộ phận GV còn lúng túng trong việc tổ chức các HĐTNST cho HS, nhất là thực hiện lồng ghép trong các tiết học, phương tiện dạy học chưa đáp ứng đầy đủ và mang tính khả thi.

Nhà trường chưa phát huy được vai trò chủ động trong việc hợp tác các lực lượng giáo dục ngoài nhà trường, chưa xây dựng được kế hoạch phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Kinh phí và CSVC được cấp chưa đáp ứng yêu cầu, trong khi việc hỗ trợ từ các tổ chức thì chưa nhiều. Trong khi đó, việc thành lập ban chỉ đạo đã tiến hành tuy nhiên, nhiệm vụ, trách nhiệm cụ thể chưa được quy định dẫn tới hoạt động chưa được đánh giá cao.

Tiểu kết chương 2

Qua việc tiến hành khảo sát thực trạng công tác quản lý HĐTNST ở các trường THCS Phù Đổng tác giả có một số nhận xét như sau:

Công tác quản lý của nhà trường nói chung, quản lý HĐTNST cho học sinh THCS nói riêng còn bộc lộ nhiều bất cập: Nhận thức của CBQL, giáo viên và các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường trong việc quản lý HĐTNST còn mờ nhạt; công tác chỉ đạo HĐTNST còn đơn điệu, chưa thật sáng tạo, thu hút được sự quan tâm của học sinh; giáo viên còn lúng túng trong phương pháp việc phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường còn mang tính hình thức, thiếu chặt chẽ, không thường xuyên chưa phát huy được hết tiềm năng của những tổ chức này trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh THCS;; trong kiểm tra đánh giá HĐTNST vẫn còn mang nặng yếu tố tình cảm ... Đây chính là những cơ sở thực tiễn để tác giả đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động TNST cho HS ở chương 3.

Chương 3

MỘT SỐ BIỆN PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHÙ ĐỔNG, HUYỆN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.1. Một số nguyên tắc đề xuất các biện pháp

3.1.1. Nguyên tắc toàn diện

3.1.2. Nguyên tắc tính khả thi

3.1.3. Nguyên tắc tính đồng bộ

3.2. Một số biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

3.2.1. Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cộng tác viên nhà trường

3.2.1.1. Mục tiêu biện pháp

Nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và các cộng tác viên về hoạt động trải nghiệm sáng tạo, giúp họ thấy rõ tầm quan trọng và sự cấp thiết của sự quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS trong giai đoạn hiện nay. Từ đó nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tham gia hoạt động nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

3.2.1.2. Nội dung biện pháp

Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho tất cả cán bộ, giáo viên, nhân viên và công tác viên trong nhà trường về tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS trong giai đoạn hiện nay.

3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Xây dựng phong trào tự học, tự rèn luyện; không ngừng nâng cao phẩm chất chính trị, tư tưởng cho cán bộ giáo viên thông qua các buổi học tập chính trị, họp hội đồng, sinh hoạt các tổ chức, đoàn thể.

- Tuyên truyền qua nhiều hình thức khác nhau như: Thông qua họp hội đồng sư phạm nhà trường, họp phụ huynh học sinh, sinh hoạt tập thể học sinh, sinh hoạt lớp, tham gia các cuộc hội họp ở địa phương và kêu gọi các lực lượng ngoài xã hội nhận thức đúng, đầy đủ về các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh.

3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Muốn đạt hiệu quả cao trong các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh thì cần phải có sự quan tâm của Ban giám hiệu nhà trường, sự ủng hộ hoạt động của chi bộ Đảng, chính quyền, Đoàn thể và toàn thể cán bộ giáo viên. Tổ chức bộ máy phải đảm bảo tính đồng bộ, ổn định, đảm bảo tập trung dân chủ, tập thể phải thực sự đoàn kết nhất trí để thực hiện.

3.2.2. Biện pháp 2: Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương

3.2.2.1. Mục tiêu biện pháp

Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS sẽ đạt hiệu quả cao nếu xây dựng được nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương và tổ chức triển khai tốt.

3.2.2.2. Nội dung biện pháp

- Xây dựng chương trình trải nghiệm trình theo đúng quy trình đảm bảo tính khoa học, và chương trình chung của Bộ GD&ĐT

- Khi xây dựng nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS có tính đến sự khác nhau giữa các địa phương, giữa các nhà trường.

3.2.2.3. Cách thức thực hiện giải pháp

- Thành lập tổ chuyên gia xây dựng nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương;

- Dự thảo nội dung chương trình chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương, theo hướng tích hợp dạy học và trao đổi kinh nghiệm giữa các GV tham gia khóa BD để tận dụng tối đa kinh nghiệm của các GV lâu năm. Phát huy cao nhất khả năng tự học, chủ động và sáng tạo của người học.

- Chỉnh sửa và bổ sung góp ý dự thảo nội dung chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương

3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

CBQL cần quán triệt các ban xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo rà soát các điều kiện đảm bảo xây dựng chương trình khoa học phù hợp thực tiễn địa phương

3.2.3. Biện pháp 3: Nâng cao năng lực đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo

3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Đề cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh có hiệu quả phụ thuộc rất nhiều vào năng lực đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Thực tế hiện nay, năng lực tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh của GV, đặc biệt là GV CN còn yếu, chưa đáp ứng yêu cầu cao đặt ra, nhất là trong việc triển khai thực hiện chương trình mới về hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Vì vậy Hiệu trưởng cần có biện pháp xây dựng năng lực đội ngũ CBQL và GV cho trước mắt và lâu dài.

3.2.3.2. Nội dung biện pháp

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo
- Phân tích, đưa ra các năng lực cần có của đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm
- Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch BD năng lực cho đội ngũ tham gia hoạt động trải nghiệm

3.2.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Năng lực kế hoạch hoá, kỹ năng thiết kế chương trình các hoạt động trải nghiệm, gồm các năng lực: thu thập và xử lý thông tin; xác định mục tiêu hoạt động; xây dựng, thiết kế và đạo diễn các loại chương trình, kế hoạch hoạt động; xây dựng các chỉ tiêu, biện pháp thực hiện.
- Năng lực tổ chức gồm: Bố trí điều phối nhân lực, tổ chức bộ máy hoạt động; thiết lập cơ chế phối hợp; huy động tiếp nhận, phân bổ tài lực, vật lực.
- Năng lực chỉ đạo gồm: Hướng dẫn thực hiện, theo dõi hoạt động; phòng ngừa, uốn nắn sai lệch, điều chỉnh phù hợp; động viên khuyến khích tạo động lực cho hoạt động kịp thời.
- Năng lực kiểm tra, đánh giá gồm: Thu thập, chọn lọc, xử lý thông tin, đánh giá xếp loại, phát huy thành tích, uốn nắn xử lý sai lệch....

3.2.3.4. Cách thức thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng cần có biện pháp rà soát năng lực hiện có của đội ngũ tham gia tổ chức hoạt động trải nghiệm của nhà trường.

Nâng cao nhận thức về việc tham gia công tác bồi dưỡng và tự bồi dưỡng các kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm cho học sinh

3.2.4. Biện pháp 4: Khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo

3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp

Phối kết hợp với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể, mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, Hội Cha mẹ HS..., huy động các nguồn lực tài chính, tăng cường CSVC và trang thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

3.2.4.2. Nội dung biện pháp

Xây dựng quy chế hoạt động của nhà trường, của từng tổ chức xã hội để gắn trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Chỉ đạo, tổ chức thực hiện và kiểm tra thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo của các tổ chức, cá nhân.

3.2.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp

- Hiệu trưởng phải năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Hiệu trưởng có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, mua sắm mới, bổ sung CSVC cho hoạt động hàng năm. Sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm và phát huy tối đa công suất các điều kiện CSVC - TBDH hiện có, chống thất thoát, lãng phí. Sử dụng nguồn kinh phí cho hoạt động dân chủ công khai, đúng nguyên tắc tài chính qui định.

- Huy động xây dựng quỹ phục vụ cho các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm từ nhiều nguồn như: từ ngân sách chi thường xuyên của nhà nước; từ nguồn thu học phí; từ quỹ Hội Cha mẹ HS; từ đóng góp tự nguyện của các nhà tài trợ; từ sự hỗ trợ của chính quyền địa phương, cộng đồng.

3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Xây dựng hệ thống các nội quy, quy định về quản lý, sử dụng nguồn lực, có biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đó.

Phối hợp các tổ chức, cá nhân hỗ trợ các đợt tổ chức đi tham quan thực tế cho học sinh.

3.2.5. Biện pháp 5: Chỉ đạo bổ sung cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ hoạt động trải nghiệm

3.2.5.1. Mục tiêu biện pháp

Nhà trường cần quan tâm đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị và nguồn lực tài chính phục vụ tổ chức hoạt động trải nghiệm.

3.2.5.2. Nội dung biện pháp

- Thực hiện kiểm tra, rà soát, đánh giá việc sử dụng thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm

- Tăng cường công tác quản lý, tích cực sửa chữa, nâng cấp bảo vệ tốt cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ cho hoạt động trải nghiệm hiện có.

3.2.5.3. Cách thức thực hiện

+ Tăng cường huy động các nguồn lực để mua sắm thêm các CSVC phục vụ phục vụ cho hoạt động trải nghiệm.

+ Tiếp tục quy hoạch mở rộng thêm sân bãi, phôi hợp các nhà máy, xí nghiệp nhằm tạo ra các địa điểm cho học sinh hoạt động ngoại khóa cũng như địa điểm tổ chức các phục vụ cho hoạt động trải nghiệm.

+ Tu bổ sân bãi, mua sắm CSVC theo từng năm học, xin ý kiến chỉ đạo của BGĐ về kinh phí ngân sách được sử dụng cho phục vụ cho hoạt động trải nghiệm để có đề xuất hợp lý.

3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Việc tăng cường CSVC phải đảm bảo đúng quy định, đúng mục đích, đúng nguyên tắc quản lý hành chính. Tránh lãng phí và những tiêu cực trong quá trình thực hiện. Có thể nói việc tăng cường CSVC đảm bảo cho phục vụ cho hoạt động trải nghiệm là hết sức cần thiết góp phần nâng cao chất lượng giáo dục con người toàn diện.

3.2.6. Biện pháp 6: Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo

3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp

Nhằm đảm bảo cho việc thực hiện kế hoạch TNST đúng hướng, có chất lượng; đồng thời phát hiện những sai lệch để kịp thời uốn nắn cũng như những thành công để khuyến khích và nhân rộng.

3.2.6.2. Nội dung biện pháp

Thành lập ban chỉ đạo HĐTNST

Tổ chức chỉ đạo các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức HĐTNST.

Phối hợp các lực lượng trong và ngoài nhà trường để tổ chức HĐTNST Phân tích thực trạng cho thấy các trường thực hiện chưa tốt việc kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm trong tổ chức HĐTNST. Nếu có thì chỉ nhằm mục đích đánh giá thành tích, xếp hạng thi đua.

3.2.6.3. Cách thực hiện biện pháp

- BGH (có thể là Hiệu trưởng hoặc Phó hiệu trưởng) giữ cương vị là trưởng ban điều hành.

- TPT Đội là phó ban điều hành trực tiếp chỉ huy các tập thể lớp thực hiện kế hoạch từng tuần, từng tháng, học kỳ và cả năm.

- GVCN là người chịu trách nhiệm chính trong việc thực thi kế hoạch hoạt động ở lớp mình phụ trách.

- GVBM có nhiệm vụ tham gia vào các hoạt động có nội dung gắn với nội dung của môn mình giảng dạy, tham gia vào việc thiết kế nội dung hoạt động hoặc trực tiếp cùng hoạt động với HS ở môn mình dạy hoặc tham gia vào các hoạt động khác với tư cách là nhà cố vấn hoặc tư vấn.

3.2.6.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường phải phối kết hợp tốt và có tinh thần trách nhiệm cao để tổ chức các HĐTNST cho HS đạt kết quả cao. Cán bộ tham gia kiểm tra, đánh giá HĐTNST phải công bằng, khách quan.

3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở

Các biện pháp đã thể hiện được các bước từ việc nâng cao nhận thức về vai trò trách nhiệm của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên đến những biện pháp thiết thực trong quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục trong thời kì CNH- HĐH đất nước.

3.4. Khảo nghiệm mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp

Để đánh giá mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đã đề ra, tôi tiến hành khảo sát bằng phiếu trưng cầu ý kiến 25 người gồm lãnh đạo, cán bộ, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo, Hiệu trưởng, Hiệu phó, Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn và giáo viên, kết quả thu được như sau:

Bảng 3.1: Tổng hợp kết quả trưng cầu ý kiến về mức độ cần thiết các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

TT	Tên các biện pháp	Mức độ cần thiết					
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cộng tác viên nhà trường	18	72,0	7	28,0	0	0
2	Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương	21	84,0	4	16,0	0	0
3	Nâng cao năng lực đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	23	92,0	2	8,0	0	0
4	Khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo	20	80,0	5	20,0	0	0
5	Chỉ đạo bổ sung cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ trải nghiệm.	22	88,0	3	12,0	0	0
6	Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo	19	76,0	6	24,0	0	0

Bảng 3.2: Tổng hợp kết quả trưng cầu ý kiến về tính khả thi các biện pháp quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đồng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

TT	Tên các biện pháp	Tính khả thi					
		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Nâng cao nhận thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cộng tác viên nhà trường	16	64,0	9	36,0	0	0
2	Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương	20	80,0	5	20,0	0	0
3	Nâng cao năng lực đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo	21	84,0	4	16,0	0	0
4	Khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo	19	76,0	6	24,0	0	0
5	Chỉ đạo bổ sung cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ trải nghiệm.	20	80,0	5	20,0	0	0
6	Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo	17	68,0	8	32,0	0	0

Qua tổng hợp 3.1; 3.2 trên chúng ta thấy

Về sự cần thiết của các biện pháp đề xuất, tất cả các ý kiến đều cho rằng cần thiết hoặc rất cần thiết, không có ý kiến nào cho rằng các biện pháp là không cần thiết. Mức độ rất cần thiết cao nhất là 92,0% (biện pháp 2), Mức độ rất cần thiết thấp nhất là 76% (biện pháp 6)

Về tính khả thi 100% ý kiến cho rằng các biện pháp có tính khả thi và rất khả thi. Mức độ rất khả thi từ 68,0% đến 84,0%

Các ý kiến đều tán thành cao về mức độ cần thiết và rất cần thiết, tính khả thi và rất khả thi của các biện pháp trên. Qua đó có thể khẳng định các biện pháp của đề tài là có cơ sở khoa học và thực tiễn.

Kết luận chương 3

Nguyên tắc là những luận điểm xuất phát mang tính quy luật, có vai trò chỉ đạo, điều tiết hoạt động của chủ thể. Biện pháp thuộc phạm trù hoạt động, do vậy việc đề xuất biện pháp cũng như thực hiện biện pháp phải dựa trên những nguyên tắc xác định. Do đó, để đề xuất biện pháp thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội cũng phải dựa trên những nguyên tắc nhất định. Căn cứ vào cơ sở lý luận và thực tiễn về hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, luận văn đã xây dựng 06 biện pháp để thực hiện hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội,

Các biện pháp này có mối quan hệ biện chứng với nhau, trong quá trình thực hiện không được coi nhẹ biện pháp nào mà phải có sự áp dụng đồng bộ. Kết quả khảo nghiệm cho thấy 6 biện pháp đưa ra đều có tỉ lệ đánh giá cao về tính cần thiết và có tính khả thi.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn chúng tôi rút ra một số kết luận chủ yếu sau đây:

1.1. Đề tài đã tiến hành nghiên cứu, tổng hợp được các vấn đề: Trải nghiệm, hoạt động trải nghiệm, tầm quan trọng của hoạt động trải nghiệm, quản lý hoạt động trải nghiệm Những yêu cầu về cơ bản của hoạt động trải nghiệm sáng tạo ở trường Trung học cơ sở. Đề tài cũng đã nêu các hình thức các hoạt động trải nghiệm cho HS và các phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm cho HS trung học cơ sở. Bên cạnh đó trong chương 1 tác giả chỉ ra được các yếu tố chủ quan và khách quan tác động đến quản lý hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong trường Trung học cơ sở

1.2. Qua việc tiến hành khảo sát thực trạng công tác quản lý HĐTNST ở các trường THCS Phù Đổng tác giả có một số nhận xét như sau:

Công tác quản lý của nhà trường nói chung, quản lý HĐTNST cho học sinh THCS nói riêng còn bộc lộ nhiều bất cập: Nhận thức của CBQL, giáo viên và các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường trong việc quản lý HĐTNST còn mờ nhạt; công tác chỉ đạo HĐTNST còn đơn điệu, chưa thật sáng tạo, thu hút được sự quan tâm của học sinh; giáo viên còn lúng túng trong phương pháp việc phối kết hợp với các tổ chức, đoàn thể ngoài nhà trường còn mang tính hình thức, thiếu chặt chẽ, không thường xuyên chưa phát huy được hết tiềm năng của những tổ chức này trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh THCS;; trong kiểm tra đánh giá HĐTNST vẫn còn mang nặng yếu tố tình cảm ...

1.3. Qua nghiên cứu lý luận và thực tiễn, tác giả đã đề xuất 6 biện pháp quản

lý HĐTNST ở trường THCS Phù Đổng, đó là:

- + Nâng cao nhận thức về hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho đội ngũ giáo viên, nhân viên và cộng tác viên nhà trường.
- + Phát triển chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo phù hợp với tình hình nhà trường và đặc điểm của địa phương.
- + Nâng cao năng lực đội ngũ tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- + Khai thác hiệu quả các nguồn lực xã hội tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo.
- + Chỉ đạo bổ sung cơ sở vật chất, điều kiện phục vụ trải nghiệm.
- + Tăng cường kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

Các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh ở trường THCS Phù Đổng trong giai đoạn hiện nay.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với Phòng Giáo dục và Đào tạo,

- Có kế hoạch thường kỳ chỉ đạo, kiểm tra HĐTNST ở trường THCS; có các tiêu chí đánh giá HĐTNST ở trường THCS Phù Đổng.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho giáo viên về tổ chức hoạt động cho hoạt động trải nghiệm cho học sinh, bởi thực tế hiện nay giáo viên thực hiện nhiệm vụ này chủ yếu dựa vào kinh nghiệm thực tiễn chứ không có một chương trình hướng dẫn cơ bản nào. Như vậy hiệu quả của công việc này hoàn toàn phụ thuộc vào năng lực của giáo viên.

2.2. Đối với trường THCS Phù Đổng

- Cần có những biện pháp chỉ đạo thống nhất các lực lượng giáo dục nhằm tăng cường quản lý HĐTNST ở trường THCS Phù Đổng cho học sinh.

- Tổ chức các chuyên đề bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên về nội dung, phương pháp, hình thức HĐTNST cho học sinh THCS.

- Chỉ đạo đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học theo hướng tăng cường HĐTNST cho học sinh THCS.

- Tăng cường cơ sở vật chất trường học tạo điều kiện thuận lợi trong hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS của giáo viên đạt hiệu quả cao, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động trải nghiệm cho học sinh THCS.